

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 380/2017/QĐST – HNGĐ

Tam Bình, ngày 23 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 394/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa;

* Nguyên đơn: Chị Trần Kim N, sinh năm 1990

* Bị đơn: Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1984

Cùng nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Kim N và anh Trần Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Kim N và anh Trần Ngọc S đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Chị N và anh S thống nhất trình bày có 02 con chung tên Trần Ngọc Vân A, sinh ngày 28/01/2012 và Trần Ngọc Minh A, sinh ngày 12/8/2014 hiện nay cháu Vân A và cháu Minh A đang sống chung với chị N.

Chị N và anh S thỏa thuận: Giao cháu Trần Ngọc Vân A, sinh ngày 28/01/2012 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Trần Ngọc Minh A, sinh ngày 12/8/2014 giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh S và chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: chị N và anh S thống nhất trình bày tự thỏa thuận, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu và nợ phải trả: Chị N và anh S thống nhất trình bày không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N tự nguyện nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền **chị N** đã nộp tạm ứng án phí là 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0010137 ngày 15/8/2017 nên **chị N** còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân :

- TAND tỉnh VL
- VKSND huyện TB
- Chi cục THADS huyện TB
- Đường sự
- UBND xã Tân H,
huyện C, tỉnh Tiền Giang
- Lưu

đã ký

Võ Ngọc Luận